

TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN HỒNG BÀNG
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 126/2024/HS-ST
Ngày 26-9-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HỒNG BÀNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Mười

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Minh Toàn

Ông Nguyễn Văn Hương

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Trung - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Phạm Như Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 123/2024/TLST-HS ngày 06 tháng 9 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 121/2024/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 9 năm 2024 đối với bị cáo:

DQK, sinh ngày 12 tháng 5 năm 1993 tại Hải Phòng; nơi cư trú: Số 8/133 đường A, phường B, quận C, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông D và bà E; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 25/3/2024, chuyển tạm giam từ ngày 27/3/2024; có mặt.

- Người chứng kiến: Anh NCK; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ 00 phút ngày 24/3/2024, DQK đi xe mô tô đến đường F, phường G, quận H, thành phố Hải Phòng gặp I, sinh năm 1992; nơi cư trú: Số 29/52 F, phường G, quận H, thành phố Hải Phòng và J, sinh năm 1997; nơi cư trú: Số 196 K, ngõ 68 đường L, M, xã N, huyện O, thành phố Hải Phòng bàn

bạc thống nhất mua ma túy “đá” về nhà DQK để sử dụng. J chuyển khoản cho I để đi lấy “đồ” (J nhắn tin cho DQK kể lại). Sau đó, I chuyển khoản 500.000 đồng và đưa số điện thoại của người bán ma túy cho DQK để tự liên hệ. Sau đó, DQK một mình điều khiển xe mô tô mang BKS 15B3-200.40 đến khu vực chân cầu P, phường Q, quận H, thành phố Hải Phòng liên hệ theo số điện thoại 0936827793 gặp một người nam giới (không quen biết) hỏi mua 500.000 đồng ma túy “đá”. Người nam giới này đồng ý bán ma túy và đưa cho DQK 01 túi nilon mép dán màu đỏ trong chứa ma túy “đá” còn tiền mua sẽ thanh toán sau do DQK không có tiền mặt để trả. DQK nhận ma túy và cầm vào lòng bàn tay trái rồi đi về. Khi đi đến khu vực trước số 1U đường R, phường Q, quận H, thành phố Hải Phòng thì DQK bị lực lượng Công an làm nhiệm vụ kiểm tra, phát hiện bắt quả tang. Tổ công tác đã đưa DQK cùng vật chứng về trụ sở Công an phường Hạ Lý lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Tại Kết luận giám định số 361/KL-KTHS ngày 27/3/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự (PC09) Công an thành phố Hải Phòng kết luận: Tinh thể màu trắng gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,74 gam, loại Methamphetamine.

Tại Cơ quan điều tra, DQK khai nhận: Khi anh đang ở nhà thì có người bạn là I gọi điện rủ anh và J đến nhà I sử dụng ma túy “đá”. I chuyển khoản cho anh 500.000 đồng và số điện thoại của người bán để anh tự liên hệ. Anh một mình điều khiển xe mô tô BKS 15B3-200.40 đến khu vực chân cầu P gặp một người nam giới (không quen biết) để mua ma túy “đá”. Người nam giới này đồng ý bán ma túy và đưa cho anh 01 túi nilon mép dán màu đỏ bên trong chứa ma túy “đá”. Anh nhận ma túy và cầm vào lòng bàn tay trái, khi đi đến khu vực trước số 1U đường R, phường Q, quận H, thành phố Hải Phòng thì bị lực lượng Công an kiểm tra bắt quả tang như nêu trên.

Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai người chứng kiến; phù hợp vật chứng thu giữ, Kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Về vật chứng: Số ma túy còn lại sau giám định đã được niêm phong số 361MT/PC09; 01 xe mô tô mang BKS 15B3-200.40 Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả chiếc xe mô tô cho ông D.

Tại Bản Cáo trạng số 99/CT-VKSHB ngày 05/9/2024 của Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng đã truy tố bị cáo DQK về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung trên, lời khai của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang; lời khai của người chứng kiến, vật chứng thu giữ; Kết luận giám định về ma túy và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều

249; Điều 38; điểm s khoản 1 điều 51 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo DQK với mức án từ 27 đến 33 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Về hình phạt bổ sung: Căn cứ khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền do bị cáo không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng.

Về vật chứng vụ án: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) bì giấy nguyên niêm phong chứa mẫu vật còn lại và vỏ bao gói sau giám định có dấu niêm phong số 361MT/PC09 của Phòng Kỹ thuật hình sự (PC09) Công an thành phố Hải Phòng. Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone đã qua sử dụng có IMEI: 353984103955645, IMEI: 353984103976880.

Đối với 01 xe mô tô mang BKS 15B3-200.40 Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả chiếc xe mô tô cho ông D, nên không xem xét giải quyết.

Về án phí: Bị cáo DQK phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến tranh luận với quan điểm của Kiểm sát viên, phần lời nói sau cùng bị cáo ăn năn về hành vi phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Về tài liệu, chứng cứ Cơ quan cảnh sát điều tra, Công an quận Hồng Bàng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, Kiểm sát viên thu thập; bị cáo cung cấp đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có khiếu nại về những chứng cứ, tài liệu đã thu thập, cung cấp. Do đó, những chứng cứ, tài liệu trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hồng Bàng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng như đã nêu trên. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Về sự vắng mặt của người chứng kiến:

[3] Người chứng kiến anh NCK đã được Tòa án triệu tập họp lệ nhưng vắng mặt không có lý do. Bị cáo và đại diện Viện kiểm sát không đề nghị hoãn phiên tòa về sự vắng mặt của người chứng kiến. Xét thấy người chứng kiến đã có lời khai tại giai đoạn điều tra và việc vắng mặt của họ tại phiên tòa không gây trở ngại cho việc xét xử. Căn cứ Điều 296 của Bộ luật tố tụng hình sự; Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt người chứng kiến anh NCK.

- Về tội danh:

[4] Tại phiên tòa, bị cáo DQK đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung trên, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, Bản Kết luận giám định ma túy và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Khoảng 0 giờ 20 phút ngày 25/3/2024, tại khu vực trước số 1U R, phường Q, quận H, thành phố Hải Phòng, DQK có hành vi cất giấu trái phép 0,74 gam ma túy, loại Methamphetamine, mục đích sử dụng cho bản thân bị Cơ quan Công an bắt quả tang. Tại thời điểm thực hiện hành vi (ngày 25/3/2024), bị cáo là người trên 18 tuổi, có đầy đủ năng lực hành vi trách nhiệm hình sự; bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp. Như vậy hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng truy tố đối với bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng là có cơ sở và đúng quy định của pháp luật.

- Đánh giá về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:

[5] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý chất ma túy, xâm phạm trật tự trị an xã hội, làm phát sinh, gia tăng nhiều loại tội phạm hình sự khác.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

[6] Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[7] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[8] Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, tình tiết giảm nhẹ, trên cơ sở đề nghị của Kiểm sát viên và kết quả xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa; sau khi xem xét các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn, bắt bị cáo phải chấp hành tại cơ sở giam giữ trong một thời hạn nhất định mới có đủ điều kiện giáo dục bị cáo và phát huy tác dụng răn đe, đáp ứng yêu cầu phòng ngừa chung.

- Về hình phạt bổ sung:

[9] Căn cứ tài liệu có trong hồ sơ và xét hỏi tại phiên tòa cho thấy bị cáo không có nghề nghiệp, không có tài sản riêng, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

- Về xử lý vật chứng:

[10] Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) bì giấy nguyên niêm phong chứa mẫu vật còn lại và vỏ bao gói sau giám định có dấu niêm phong số 361MT/PC09 của Phòng Kỹ thuật hình sự (PC09) Công an thành phố Hải Phòng.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone đã qua sử dụng có IMEI: 353984103955645, IMEI: 353984103976880 là phương tiện bị cáo dùng vào việc giao dịch mua ma túy về sử dụng.

- Đối với 01 xe mô tô mang BKS: 15B3-200.40 Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả chiếc xe mô tô cho ông D, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Về án phí:

[11] Căn cứ khoản 2 Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo DQK phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo đối với bản án:

[12] Bị cáo DQK được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Trong vụ án này:

[13] Đối với người bán ma túy cho DQK, Cơ quan điều tra tách vụ án mua bán trái phép chất ma túy tại phường Q, quận H, thành phố Hải Phòng ngày 25/3/2024 để tiếp tục điều tra.

[14] Đối với J và I, Cơ quan điều tra tách toàn bộ tài liệu liên quan để tiếp tục điều tra xác minh làm rõ khi có căn cứ xử lý theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo DQK phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Xử phạt: DQK 27 (hai mươi bảy) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 25 tháng 3 năm 2024.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) bì giấy nguyên niêm phong chứa mẫu vật còn lại và vỏ bao gói sau giám định có dấu niêm phong số 361MT/PC09 của Phòng Kỹ thuật hình sự (PC09) Công an thành phố Hải Phòng.

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone đã qua sử dụng có IMEI: 353984103955645, IMEI: 353984103976880 là phương tiện bị cáo dùng vào việc giao dịch mua ma túy về sử dụng. (Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 04/9/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng).

Về án phí: Bị cáo DQK phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo DQK được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND quận Hồng Bàng;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- Cơ quan điều tra Công an quận Hồng Bàng;
- Chi cục THADS quận Hồng Bàng;
- Cơ quan Thi hành án hình sự quận Hồng Bàng;
- PV 06 Công an thành phố Hải Phòng;
- Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng;
- Trại tạm giam Công an thành phố Hải Phòng;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Văn Mười